Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử
Email: cttdt.vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 17.07.2019 08:09:25 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2496 /UBND-NV V/v cho phép đoàn tình nguyện Hàn Quốc đến hoạt động tình nguyện tại Trung tâm Hợp tác Việt - Hàn	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

Kính gửi: Trung tâm Hợp tác Việt - Hàn.

Ủy ban nhân dân dân tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 18/CV-TTVH ngày 10/7/2019 của Trung tâm Hợp tác Việt - Hàn về việc xin phép cho đoàn tình nguyện Hàn Quốc đến Trung tâm để thực hiện hoạt động tình nguyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Cho phép đoàn tình nguyện gồm 13 người Hàn Quốc do ông Kim Youngdoo làm trưởng đoàn *(có danh sách chi tiết kèm theo)* đến Trung tâm Hợp tác Việt - Hàn để thực hiện hoạt động tình nguyện và giao lưu với học sinh tại trung tâm.

Thời gian: Ngày 08/8/2019 đến ngày 09/8/2019.

Địa điểm: Trung tâm Hợp tác Việt - Hàn, thôn Xuân Hội, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trong thời gian hoạt động tình nguyện tại Bắc Ninh, Trung tâm Hợp tác Việt - Hàn hướng dẫn đoàn tình nguyện Hàn Quốc chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước Việt Nam và tôn trọng phong tục tập quán của địa phương. Kết thúc thời gian hoạt động, Trung tâm Hợp tác Việt - Hàn có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động tình nguyện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NV, CVP.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Trịnh Hữu Hùng

DANH SÁCH ĐOÀN HÀN QUỐC ĐẾN HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM HỢP TÁC VIỆT - HÀN

(Kèm theo công văn số 2496 / UBND-NV ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	TÊN TIẾNG HÀN	TÊN TIẾNG ANH	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ HỘ CHIẾU	QUỐC TỊCH
1	고 인 영	KO INYOUNG	22/08/1971	Nữ	M12002305	Hàn Quốc
2	공 다 예	KONG DAYE	16/07/2008	Nữ	M06735114	Hàn Quốc
3	구 범 근	KOO BEOMGEUN	9/8/2003	Nam	M66493824	Hàn Quốc
4	구 태 현	KOO TAEHYUN	18/08/1970	Nam	M62201586	Hàn Quốc
5	김 영 두	KIM YOUNGDOO	17/05/1970	Nam	M56844191	Hàn Quốc
6	김 은 경	KIM EUNKYUNG	25/12/1971	Nữ	M13035280	Hàn Quốc
7	김 지 혜	KIM JIHYE	22/02/1974	Nữ	M45903635	Hàn Quốc
8	박 서 율	PARK SEOYUL	21/07/2006	Nam	M54185264	Hàn Quốc
9	이 강 원	LEE KANG WON	24/06/2004	Nam	M08235386	Hàn Quốc
10	이 주 형	LEE JOOHYUNG	06/01/1988	Nam	M27820749	Hàn Quốc
11	임 수 희	LIM SOO HEE	30/01/1991	Nữ	M35902442	Hàn Quốc
12	임 진 한	LIM JINHAN	1/10/1971	Nam	M13048294	Hàn Quốc
13	하 명 숙	HA MYEONG SOOK	7/1/1969	Nữ	M42143826	Hàn Quốc